

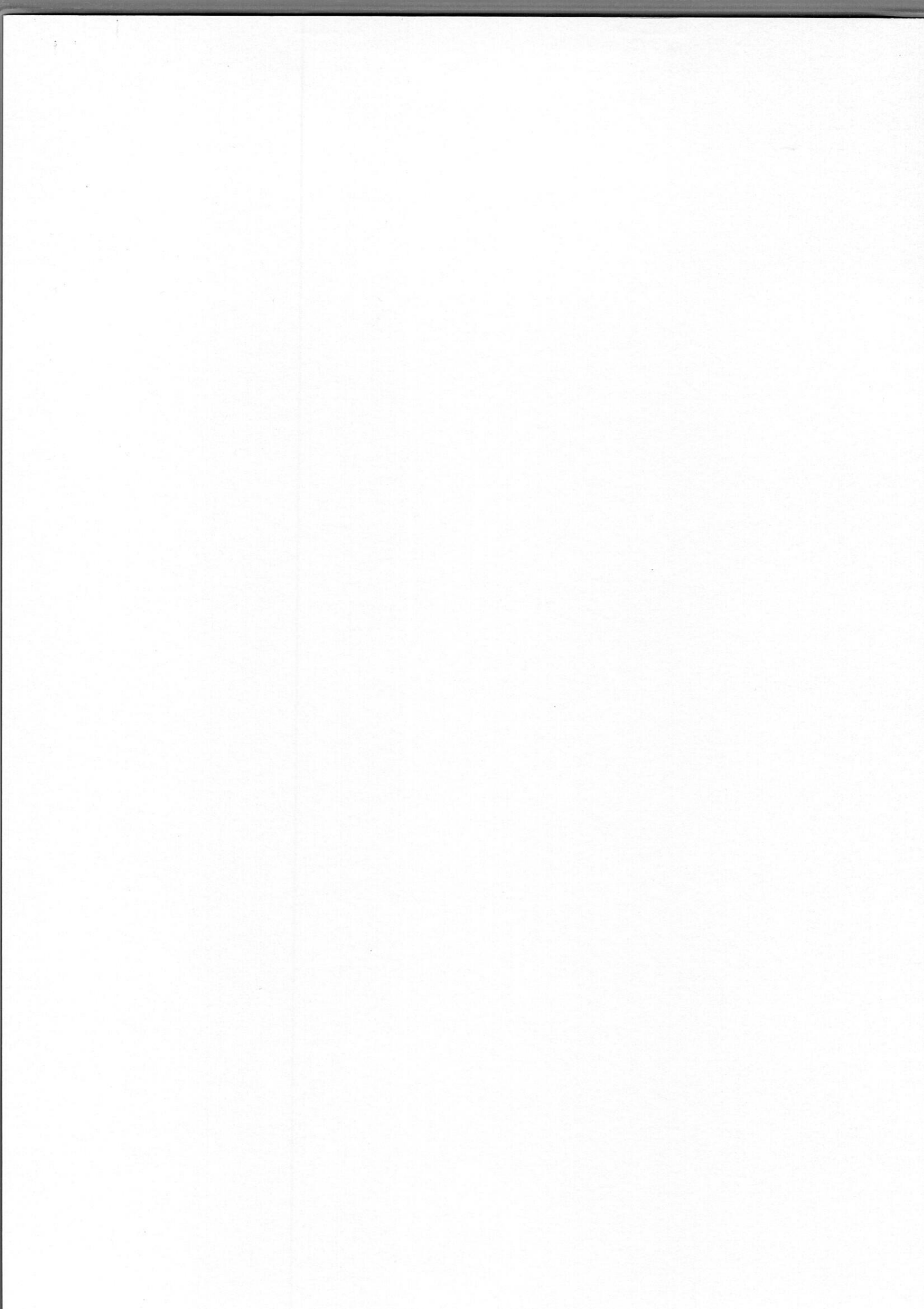
BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND XÃ TUẤN VIỆT



HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

**PHÒNG CHỐNG
TỆ NẠN XÃ HỘI**



UBND HUYỆN KIM THÀNH
PHÒNG LĐ-TB&XH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN LIÊN THÔNG

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Chi chú
I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
1.	2.000282.000.00.00.H23	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
2.	2.000286.000.00.00.H23	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
3.	2.000477.000.00.00.H23	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	
4.	1.000669.000.00.00.H23	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
5.	2.000298.000.00.00.H23	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
6.	2.000294.000.00.00.H23	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
7.	1.000684.000.00.00.H23	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
8.	1.001776.000.00.00.H23	Thực hiện, điều chỉnh, thời hướng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
9.	1.001758.000.00.00.H23	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đổi tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
10.	1.001739.000.00.00.H23	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
11.	1.001731.000.00.00.H23	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
12.	2.000777.000.00.00.H23	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
13.	2.000744.000.00.00.H23	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	
14.	1.001753.000.00.00.H23	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đổi tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	

II. LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

15.	2.001375.000.00.00.H23	Thu trợ cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
-----	------------------------	--	---

PHÒNG LAO ĐỘNG - TB&XH

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI			
1.	1.000132.000.00.00.H23	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
2.	1.003521.000.00.00.H23	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	
II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI			
3.	2.000355.000.00.00.H23	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
4.	1.001699.000.00.00.H23	Xác định, xác định lại mức độ Khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
5.	1.001653.000.00.00.H23	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
6.	1.001776.000.00.00.H23	Thực hiện, điều chỉnh, thời hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
7.	1.001758.000.00.00.H23	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	
8.	1.001739.000.00.00.H23	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	
9.	1.001731.000.00.00.H23	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
10.	2.000751.000.00.00.H23	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	
III. LĨNH VỰC NGƯỜI CỐ CÔNG			
11.	2.001382.000.00.00.H23	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
12.	1.003337.000.00.00.H23	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	

Phụ lục II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ CHUẨN HÓA THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG (Công bố tại Quyết định 1107/QĐ-LĐTBXH ngày 16/9/2020)					
1.	Thu tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người sử dụng lao	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

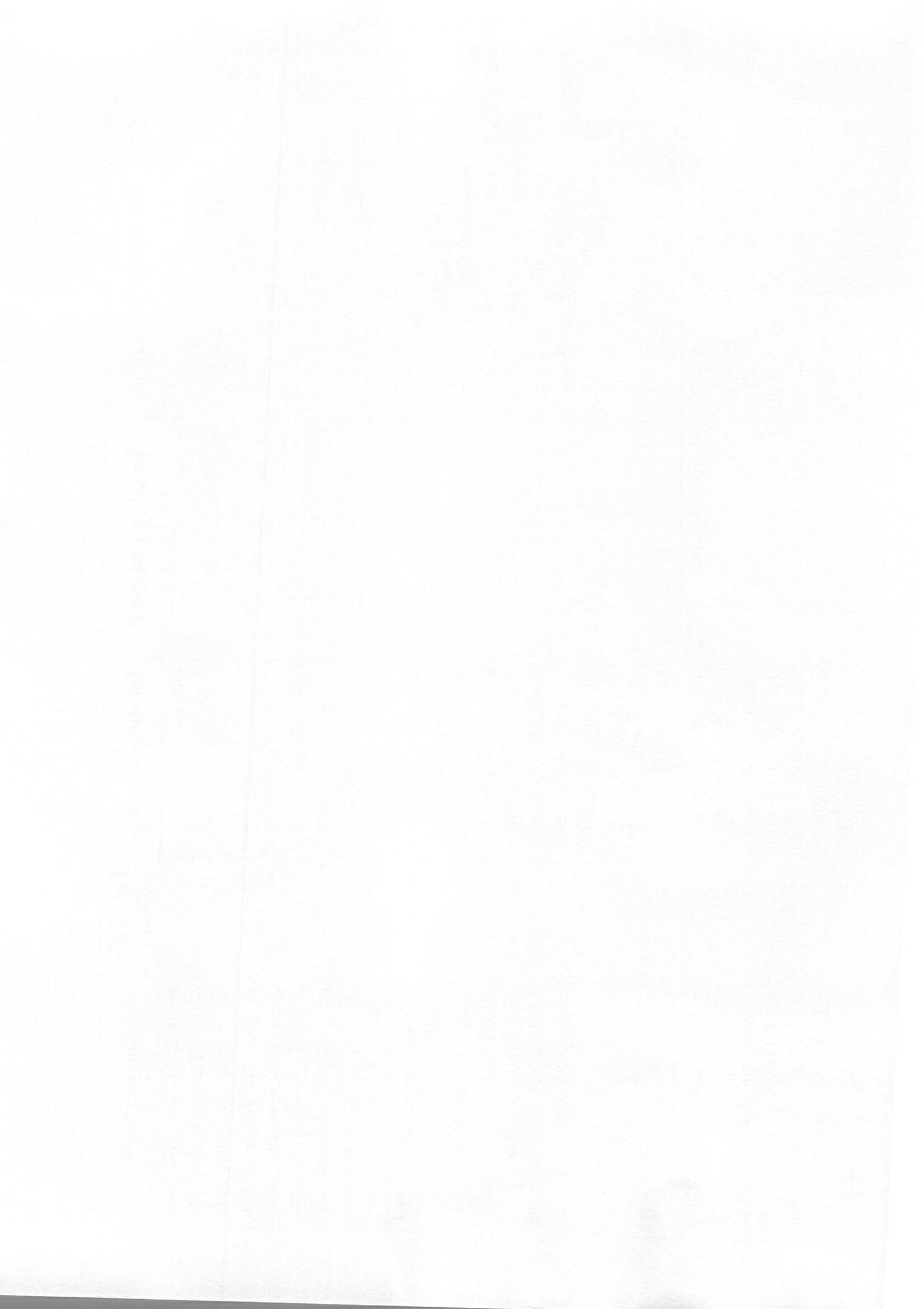
TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
2.	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ và gửi quyết định (kèm theo đủ liệu danh sách hỗ trợ) cho cơ quan bảo hiểm xã hội. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động.	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.
3.	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015. - Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		- định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định hồ sơ, quyết định việc hỗ trợ. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được quyết định hỗ trợ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động.	hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		88/2020/ND-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

4.	Thành lập Hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh (Công bố tại Quyết định 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2019)	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTB&XH về Điều lệ trường cao đẳng; - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày
----	---	------------------	--	-------	---

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			Dương)		30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
5.	Thủ tục Miễn nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh (Công bố tại Quyết định 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08 tháng 5 năm 2017)	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LĐTB&XH về Điều lệ trường cao đẳng.
6.	Thủ tục Cách chức chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh (Công bố tại Quyết định 645/QĐ-LĐTBXH ngày 08 tháng 5	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh,	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LĐTB&XH về Điều lệ



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>năm 2017)</i>		đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		trường cao đẳng.
7.	Thành lập Hội đồng trường, bỏ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (<i>Công bố tại Quyết định 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2019)</i>	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LĐTB&XH quy định về Điều lệ trường trung cấp. - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
8.	Thủ tục Miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày

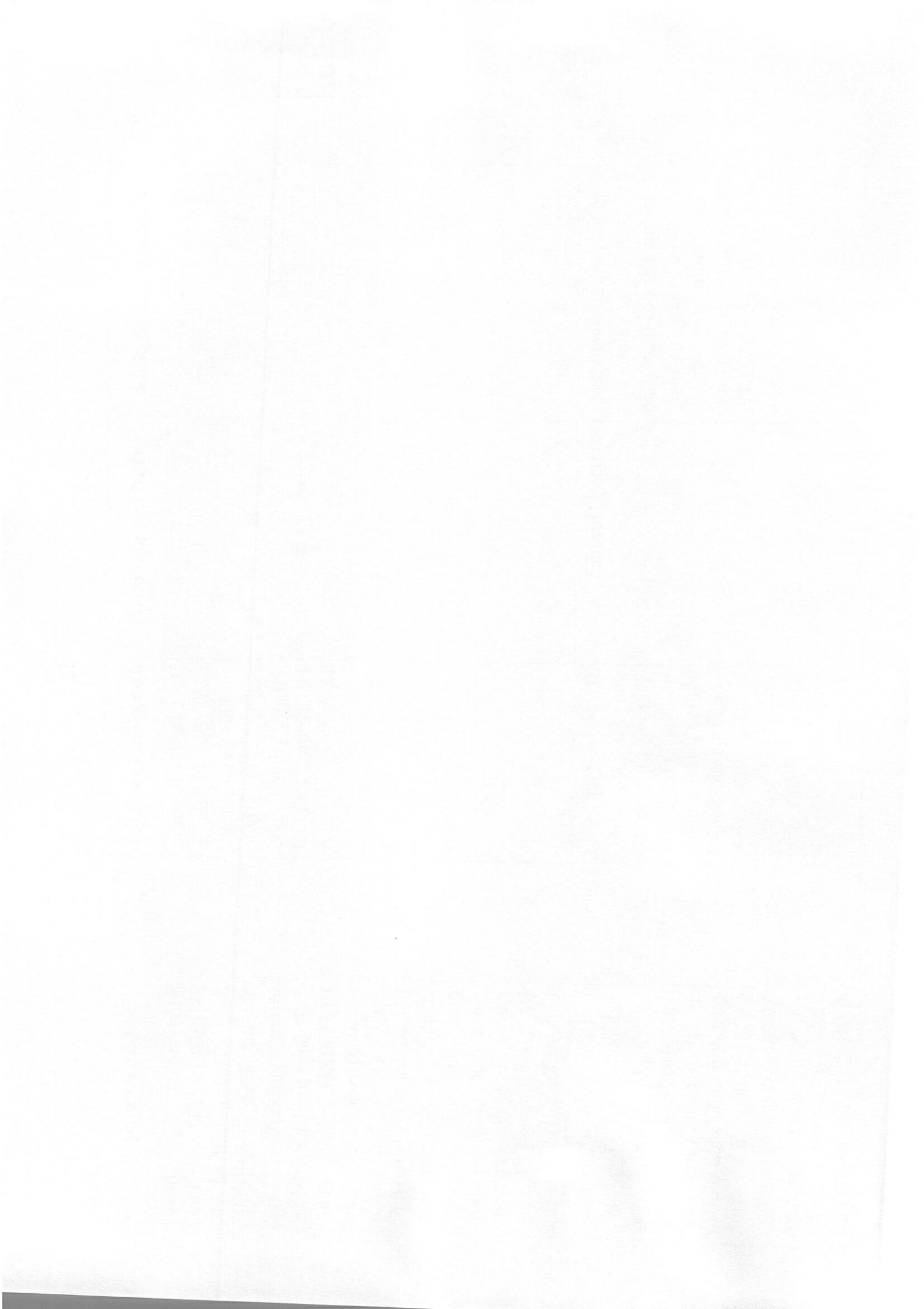


TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (<i>Công bố tại Quyết định 645/QĐ-LDTBXH ngày 08 tháng 5 năm 2017</i>)		Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) - UBND cấp huyện		28/12/2016 của Bộ LDTB&XH quy định về Điều lệ trường trung cấp.
9.	Thủ tục Cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND cấp tỉnh, Sở, UBND cấp huyện (<i>Công bố tại Quyết định 645/QĐ-LDTBXH ngày 08 tháng 5 năm 2017</i>)	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) - UBND cấp huyện	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LDTB&XH quy định về Điều lệ trường trung cấp.
10.	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực (<i>Công bố tại Quyết định 391/QĐ-LDTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2019</i>)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1	Không	Luật giáo dục nghề nghiệp; - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LDTB&XH quy định về

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
11.	Thủ tục công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục (Công bố tại Quyết định 158/QĐ-BLĐTBXH ngày 01 tháng 2 năm 2019)	20 ngày làm việc	- Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp.
12.	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục (Công bố tại Quyết định 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm	Không	Luật giáo dục nghề nghiệp. - Thông tư số 47/2016/TT-



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>tháng 3 năm 2019)</i>		Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		BLDTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp. - Thông tư 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
13.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp (Công bố tại Quyết định 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2019)	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
14.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp (<i>Công bố tại Quyết định 391/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 3 năm 2019</i>)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp đăng ký bổ sung do đổi tên doanh nghiệp; 10 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp - Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
15.	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (Công bố tại Quyết định 981/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2019)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp.
16.	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Công bố tại Quyết định 981/QĐ-BLĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm	5 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	2019)		- Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp.
17.	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp (Công bố tại Quyết định 981/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2019)	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp.
18.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (<i>Công bố tại Quyết định 981/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2019</i>)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp.
19.	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có vốn đầu tư nước ngoài chuyên sang hoạt động không vì lợi nhuận nhuận (<i>Công bố tại Quyết định 981/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2019</i>)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp.
20.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận (<i>Công bố tại Quyết định 981/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2019</i>)	28 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp.
21.	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Công bố tại Quyết định 981/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2019)	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp.
22.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp (Công bố tại Quyết định 981/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2019)	15 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					Kiểm đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp.
23.	Cho phép thành lập phần hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (Công bố tại Quyết định 981/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 7 năm 2019)	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
24.	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Công bố tại Quyết định 1613/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 11 năm 2018)	20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
25.	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ương (Công bố tại Quyết định 1613/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 11 năm 2018)	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)	Không	- Luật giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ

26.	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	Không quy định thời gian	Bộ phận Tiếp nhận của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại Trung tâm	Không	- Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy
-----	--	--------------------------	--	-------	--

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	(Công bố tại Quyết định 1828/QĐ-LĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2015)		Phục vụ Hành chính công (địa chỉ Tầng 1 - Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)		định về phân loại, xếp hạng tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; - Thông tư số 18/2006/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 11 năm 2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành lao động, thương binh và xã hội.
IV					
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
27.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em (Công bố tại Quyết định 101/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 01 năm 2016)	- UBND cấp xã 01 ngày làm việc - UBND cấp huyện 01 ngày làm việc - Sở LĐTBXH 01 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại các cơ sở trợ giúp trẻ em.
28.	Đưa đối tượng ra khỏi cơ	Không quy định thời gian	Bộ phận Một cửa		Thông tư số 55/2015/TT-

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	sở trợ giúp trẻ em (<i>Công bố tại Quyết định 101/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 01 năm 2016</i>)		của cơ sở trợ giúp xã hội		<u>BLĐTBXH</u> ngày 16/12/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại các cơ sở trợ
IV LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG					
29.	Thủ tục Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh (<i>Công bố tại Quyết định 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2020</i>)	- UBND cấp xã 05 ngày làm việc. - Phòng LĐTBXH 10 ngày làm việc - Sở LĐTBXH 10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công; - Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 03/2020/TT-BLĐTBXH ngày 25/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
30.	Thủ tục giải quyết mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp (<i>Công bố tại Quyết</i>	Không quy định	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công; - Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	định 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2020)				18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 24/2009/TT-BLĐTBXH ngày 10/7/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
31.	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Chăm - pu – chia (Công bố tại Quyết định 547/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2020)	- UBND cấp xã 15 ngày làm việc. - UBND cấp huyện 05 ngày làm việc - UBND cấp tỉnh 05 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	- Pháp lệnh ưu đãi người có công; - Thông tư liên tịch số 17/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 1/8/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; - Quyết định số 57/2013/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 62/2015/QĐ-TTg ngày 04/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ



B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC TRẺ EM				
1.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em (Công bố tại Quyết định 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2017)	½ ngày (12 giờ)	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
2.	Chăm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em (Công bố tại Quyết định 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2017)	5 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
3.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Công bố tại Quyết định 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2017)	7 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
4.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	Luật trẻ em năm 2016. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	thể không phải là người thân thích của trẻ em (<i>Công bố tại Quyết định 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2017</i>)				điều của Luật trẻ em.
5.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cả nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em (<i>Công bố tại Quyết định 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2017</i>)	15 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.
6.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế (<i>Công bố tại Quyết định 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2017</i>)	25 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Không	- Luật trẻ em năm 2016. - Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.



Phụ lục III
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (<i>Công bố tại Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.</i>)		
1.		Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc thay thế Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.
2.		Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.
II	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG (<i>Công bố tại Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.</i>)		
3.		Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên	Công bố chuẩn hóa tại Quyết định 547/QĐ-LDTBXH ngày 21 tháng 5 năm 2020



2

	gia sang giúp Lào, Cầm-pu- chia.	
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP (Công bố tại Quyết định số 3732/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương).	
4.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Giáo dục nghề nghiệp
5.	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Giáo dục nghề nghiệp
6.	Sắp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Giáo dục nghề nghiệp
7.	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp phổ thông thuộc trung ương và trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
8.	Chia, tách, sắp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của

		và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
9.		Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại các tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Giáo dục nghề nghiệp
10.		Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp).	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Giáo dục nghề nghiệp
11.		Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN đối với TTGDNN, trường trung cấp, doanh nghiệp	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Giáo dục nghề nghiệp
12.		Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Giáo dục nghề nghiệp

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (Công bố tại Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương).		
1.		Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc hợp nhất Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương và Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh Hải Dương thành Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương
2.		Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện	Quyết định số 3592/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc hợp nhất Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương và Trung tâm Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh Hải Dương thành Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương

